

Số: /KH-UBND

Kiên Giang, ngày tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thời gian qua, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức hội, hội, biểu, phường (sau đây gọi chung là hội) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang có nhiều diễn biến phức tạp, xảy ra nhiều vụ võ hội, giết hội có dấu hiệu tội phạm, thiệt hại tài sản rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự ở nhiều địa phương. Để chủ động phòng ngừa, đấu tranh, giải quyết tình hình trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức hội, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hội trên địa bàn tỉnh. Chủ động phòng, ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý các hành vi lợi dụng việc tổ chức hội để cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, huy động vốn trái pháp luật và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

2. Chủ động ngăn chặn, hạn chế những tác động tiêu cực do mặt trái của việc tổ chức hội gây ra cho xã hội, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác phòng ngừa, xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức hội trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật; đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất từ khâu tổ chức triển khai đến thực hiện các nhiệm vụ cụ thể; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo, quy định của pháp luật có liên quan, trong đó trọng tâm là: Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hội, biểu, phường; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “Tín dụng đen”.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; kiến thức kỹ năng phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hội, nhất là kỹ năng phòng ngừa các hành vi lợi dụng việc tham gia đây hội để lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hội.

4. Triển khai, thực hiện đồng bộ, kịp thời, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa hành vi lợi dụng việc tổ chức hội để cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, huy động vốn trái pháp luật và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

5. Thống kê, rà soát, cung cấp, trao đổi thông tin về hội, đảm bảo tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hội, góp phần hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức hội.

6. Tiến hành điều tra, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức hội, nhất là hành vi lợi dụng việc tổ chức hội để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của hội viên.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị định số 19/2019/NĐ-CP theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Rà soát, triển khai, quán triệt lại và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” và các văn bản có liên quan, đảm bảo phổ biến, quán triệt kịp thời, đầy đủ đến các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Nhân dân nắm, để thực hiện theo đúng quy định.

2. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan tổ chức có liên quan triển khai, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị định số 19/2019/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hội, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hội, để kịp thời có kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp.

c) Chủ trì thống kê, tổng hợp thông tin về hội trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh). Tổng hợp tình hình, diễn biến quan hệ về hội ở địa phương khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Nghiên cứu, hướng dẫn các đơn vị giải quyết vướng mắc về việc áp dụng pháp luật trong xử phạt vi phạm hành chính đối với các cá nhân vi phạm Nghị định số 19/2019/NĐ-CP.

3. Công an tỉnh

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, triển khai các văn bản về thực hiện công tác phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức hội.

b) Hướng dẫn các ngành, các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ về phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức hội theo Kế hoạch này.

c) Làm tốt công tác nắm tình hình, triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ và phòng ngừa xã hội; kịp thời phát hiện, ngăn chặn tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức hội, nhất là tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp.

d) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 19/2019/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan; thường xuyên tuyên truyền, cảnh báo về phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội, hậu quả của tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức hội, đặc biệt là ở những khu vực đông dân cư, nông thôn.

đ) Chỉ đạo Công an các cấp điều tra, xử lý theo thẩm quyền đối với hành vi lợi dụng việc tổ chức hội để cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, huy động vốn trái pháp luật và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn tỉnh; kiến nghị, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về điều tra, xử lý tội phạm trong lĩnh vực hội còn bất cập, chưa phù hợp thực tiễn, nhằm tăng cường tính răn đe, giáo dục người đã hoặc đang có ý định phạm tội. Đồng thời, theo dõi, tổng hợp tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức hội để kịp thời tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền.

4. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh tuyên truyền kịp thời các chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước liên quan đến hội; thường xuyên cảnh báo về phương thức, thủ đoạn thông qua việc tổ chức hội để cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, huy động vốn trái pháp luật và các hành vi vi phạm pháp luật khác; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức hội.

5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Kiên Giang tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về cơ chế, chính sách, về điều hành

chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn: Đẩy mạnh công tác huy động vốn, tập trung cho vay sản xuất kinh doanh và tiêu dùng, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên khuyến khích phát triển, các chương trình, chính sách tín dụng theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Tăng cường minh bạch, công khai điều kiện, trình tự thủ tục để người dân tiếp cận tín dụng thuận lợi nhằm góp phần phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến tín dụng đen, tổ chức hối.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức hối trên địa bàn phụ trách.

b) Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành cấp huyện tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 19/2019/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thuộc phạm vi quản lý.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn rà soát, phát hiện các vụ việc vi phạm pháp luật liên quan đến tổ chức hối; kịp thời đề xuất và có biện pháp ngăn chặn, xử lý dứt điểm, không để vụ việc phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự.

d) Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình, diễn biến liên quan đến tổ chức hối trên địa bàn. Chủ động nhắc nhở chủ hối và các thành viên khi phát hiện dây hối được tổ chức hoặc tham gia chưa đúng quy định pháp luật.

đ) Phản ánh kịp thời với cơ quan Công an có thẩm quyền những dây hối có khả năng xảy ra “vỡ hối, giật hối”, nhất là những vụ “vỡ hối, giật hối” có giá trị tài sản lớn, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân.

e) Chủ trì thống kê, tổng hợp báo cáo về hối gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổng hợp tình hình, diễn biến quan hệ về hối ở địa phương khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh tăng cường tổ chức việc xét xử lưu động hoặc án điểm đối với các vụ án có liên quan đến hối gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, phục vụ tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh trong quá trình giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, điều tra vụ án hình sự để truy tố, xét xử các vụ án về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và các tội phạm khác liên quan đến tổ chức hối.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Tỉnh

Đoàn phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật có liên quan về hội đến các thành viên trong tổ chức mình; đồng thời, tăng cường vai trò giám sát tại địa bàn khu dân cư, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật khi tổ chức và tham gia hội; kịp thời phát hiện, tố giác các cá nhân thông qua việc tổ chức hội để cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, huy động vốn trái pháp luật và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch hoặc văn bản khác triển khai thực hiện phù hợp với tình hình cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Thời gian triển khai thực hiện

a) Năm 2024 và những năm tiếp theo.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành việc phân công đầu mối tiếp nhận, thống kê thông tin về hội trước ngày 31/12/2024.

3. Chế độ thông tin báo cáo

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6), năm (trước ngày 15/12) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp.

b) Sở Tư pháp chủ trì thống kê, tổng hợp thông tin về hội trên địa bàn tỉnh định kỳ 06 tháng (trước ngày 30/6), năm (trước ngày 31/12) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) nhằm phục vụ công tác phòng, chống tội phạm liên quan đến tổ chức hội.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ 06 tháng (trước ngày 01/6), năm (trước ngày 01/12) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chế độ tài chính hiện hành hoặc từ các nguồn tài trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Giao Sở Tài chính chủ trì, hướng dẫn bố trí dự toán kinh phí theo quy định.

5. Giao Công an tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích trong triển khai thực hiện Kế hoạch này.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (C01, C02);
- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP, P. NC;
- Lưu: VT, CAT, bntam.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Nhàn